

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn; Ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tất C (Tên gọi khác: H) – sinh năm 1997 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp M, xã G, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tất K (chết) và bà Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1965; bị cáo chưa vợ con; tiền án: Không;

* Tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị Công an huyện Định Quán xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bằng hình thức phạt tiền, theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

* Về nhân thân:

- Tại Bản án số 87/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Tất C 01 năm Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 99/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Tất C 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm Cải tạo không giam giữ (bằng 04 tháng tù)

của Bản án số 87/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Buộc Nguyễn Tất C chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 10 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2015.

- Tại Bản án số 06/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Tất C 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án vào ngày 26/9/2017.

Bị bắt giam ngày 11/6/2020 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: Võ Thiện Tr (Tên gọi khác: B) – sinh năm 1994 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp M, xã G, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Kim S (chết) và bà Nguyễn Thị Kim P – sinh năm 1968; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giam ngày 11/6/2020 đến nay “có mặt”.

3. Họ và tên: Phù Trần N (Tên gọi khác: S) – sinh ngày 04/02/2002 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Phô M, ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Phù Vạn P – sinh năm 1975 và bà Phòng Thúy Ph – sinh năm 1980; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú ngày 11/6/2020 và tạm giam đến ngày 27/6/2020 thì được bảo lãnh tại ngoại “có mặt”.

4. Họ và tên: Vũ Văn T – sinh năm 1987 tại Ninh Bình

Nơi cư trú: Ấp N, xã G, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Y – sinh năm 1961 và bà Trương Thị N – sinh năm 1961; có vợ Ngô Hồng Phg – sinh năm 1988 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị can được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 19/6/2020.

- Bị hại: Ông Nguyễn Sỹ S - sinh năm 1946

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện D, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N và Vũ Văn T là bạn bè và có mối quan hệ quen biết nhau.

Do biết nhà ông Nguyễn Sỹ S có trồng nhiều cây mai vàng để làm cảnh và biết Vũ Văn T có nhu cầu mua cây mai cảnh nên vào khoảng 18 giờ ngày 09/6/2020, Nguyễn Tất C gọi điện thoại cho T hỏi T có mua mai không thì T đồng ý mua.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, C rủ Võ Thiện Tr và Phù Trần N đi trộm cắp cây mai cảnh thì N đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4 – 818.16 đến nhà Tr chở C và Tr đến nhà ông Sự để trộm cắp cây mai cảnh; Tr mang theo 01 cây kéo bằng kim loại dùng để cắt tỉa cành mai.

Khi đến trước nhà ông Sự, N dừng xe bên ngoài để cảnh giới; C và Tr đi vào trong trộm cắp cây mai. Tại vườn mai cảnh của ông Sự, C trực tiếp nhổ 13 cây mai còn Tr dùng kéo cắt tỉa bớt cành rồi mang ra vị trí N để mang đi. Sau đó, N điều khiển xe mô tô, lần lượt chở C và Tr cùng 13 cây mai trộm được đến bãi đậu xe của Vũ Văn T ở ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán rồi tất cả về nhà ngủ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 10/6/2020, C, Tr, N đến bãi xe của T để lấy tiền bán mai. Tại đây, C đồng ý mua 13 cây mai với giá 20.000.000đ đồng. Nhận được tiền, C giữ 7.000.000đ và chia cho N số tiền 6.000.000đ, Tr số tiền 7.000.000đ nhưng C mượn lại của Tr số tiền 5.000.000đ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Sỹ S đã làm đơn trình báo. Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N là người đã trộm cắp tài sản của ông Sự và bán cho T nên tiến hành bắt giữ C và Tr, còn N đến Công an huyện Định Quán đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận giá trị từng cây mai: 13 cây mai cảnh, cao từ 69cm đến 136cm, chu vi gốc từ 28cm đến 45cm có tổng giá trị là 36.000.000đ (Bút lục số 116 - 117).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N và Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 277/CT-VKSDQ ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N và Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ N truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tất C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thiện Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo Phù Trần N, Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm xử lý về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên vừa nêu thì bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/6/2020, Nguyễn Tất C gọi điện thoại cho Vũ Văn T hỏi T có mua mai cảnh không. Mặc dù T biết rõ C sẽ trộm cắp mai cảnh để bán nhưng T vẫn đồng ý mua.

Khoảng 23 giờ ngày 09/6/2020, tại ấp 4, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Sỹ S 13 cây mai cảnh. Sau khi trộm cắp được 13 cây mai trên, Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N đã mang bán cho Vũ Văn T với giá 20.000.000 đồng. Qua định giá thì tổng giá trị của 13 cây mai của ông Nguyễn Sỹ S là 36.000.000 đồng; vì vậy, hành vi của các bị cáo C, Tr, N, T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Sỹ S và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Phân hóa vai trò đồng phạm:

Các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn nên các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T đều là người thực hành; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của từng đồng phạm được phân hóa như sau:

Bị cáo Nguyễn Tất C là người có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo Võ Thiện Tr, Phù Trần N phạm tội. Bị cáo trực tiếp nhổ 13 cây mai của ông Sự, trực tiếp nhận tiền bán ma và chia cho các đồng phạm còn lại nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

Sau khi được bị cáo C rủ đi trộm tài sản của ông Sự, bị cáo Võ Thiện Tr đã tham gia tích cực bằng việc chuẩn bị 01 kéo tĩa cành, cùng bị cáo C trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội bằng việc trực tiếp dùng kéo tĩa gọn cành mai để tiện vận chuyển. Bị cáo Vũ Văn T không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng biết rõ tài sản do bị cáo C cùng các bị cáo khác phạm tội mà có nhưng vẫn hứa hẹn và trực tiếp tiêu thụ. Hành vi của bị cáo C và T là nguy hiểm như nhau nhưng ít nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo C nên phải chịu hình phạt tương xứng.

Bị cáo Phù Trần N: Sau khi bị cáo C rủ trộm cắp thì bị cáo N đã tích cực chuẩn bị xe mô tô để chở các bị cáo khác đi trộm cắp tài sản; đứng canh giới cho các bị cáo C, Tr trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo N ít nguy hiểm hơn bị cáo còn lại.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo C là người có nhân thân xấu vì đã 03 lần bị xét xử, được cải tạo, giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không nỗ lực tu dưỡng bản thân phấn đấu thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Vì vậy lần phạm tội này, Tòa án cần áp dụng chế tài nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tài sản bị xâm phạm đã thu hồi cho ông Sự; bị cáo N sau khi phạm tội đã đầu thú, là người dân tộc Hoa, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo là lao động chính nên đều được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Ông Nguyễn Sỹ S đã nhận lại 13 cây mai vàng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 20.000.000đ là tiền Vũ Văn T đã mua mai từ các bị cáo C, Tr, N nhưng không yêu cầu phải trả lại nên Tòa án không buộc các bị cáo C, Tr, N phải trả lại tiền cho bị cáo T. Tuy nhiên, số tiền này lại là tiền có được là từ hành vi phạm tội nên phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Bị cáo Phù Trần N được chia 6.000.000đ: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra nên chuyển sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo C chiếm giữ số tiền 12.000.000đ: Khi bắt giữ, đã thu giữ của bị cáo C 2.600.000đ, nên buộc bị cáo C phải tiếp 9.400.000đ.

+ Bị cáo Võ Thiện Tr được chia số tiền 7.000.000đ nhưng thực tế bị cáo chỉ chiếm giữ 2.000.000đ vì bị cáo C đã mượn 5.000.000đ. Do đó, buộc bị cáo Tr giao nộp 2.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Masstel của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng của bị cáo C: Là các phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 đôi dép tổ ong, màu vàng; 01 áo khoác. màu vàng nhạt, thu giữ qua công tác khám nghiệm hiện trường: Hiện không xác định được chủ sở hữu, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4 – 818.16, do ông Phù Vạn Phúc (cha của bị cáo N) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 10/6/2020, bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng ông Phúc không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phúc là phù hợp.

- Đối với 01 cây kéo tỉa cành bằng kim loại bị cáo Tr đã vứt bỏ: Là công cụ phạm tội nhưng đã thất lạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo T, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Công an đã trao trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về phân hóa vai trò đồng phạm và hình phạt đối với bị cáo N, T là chưa nghiêm. Các vấn đề khác phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với các bị cáo Phù Trần N, Vũ Văn T được áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Võ Thiện Tr 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù của các bị cáo C, Tr tính từ ngày 11/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phù Trần N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phù Trần N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi; Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Gia Canh để Ủy ban nhân dân xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền số tiền thu lợi bất chính 20.000.000đ, gồm:

+ 8.600.000đ (Biên lai thu số 0002907 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán)

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tất C nộp số tiền 9.400.000đ.

+ Buộc bị cáo Võ Thiện Tr nộp số tiền 2.000.000đ.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số model A1784; 01 điện thoại di động hiệu Masste, số model IZI 100 l và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số model OPPO 1201.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đôi dép tổ ong, màu vàng; 01 áo khoác màu vàng nhạt (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/9/2020).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tất C, Võ Thiện Tr, Phù Trần N, Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Sỹ S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa